

I/ TRẮC NGHIỆM:

Câu 01: (ID :73043) Các cấp tổ chức của thế giới sống đều là những hệ mở vì:

- A. Có khả năng thích nghi với môi trường. B. Thường xuyên trao đổi chất với môi trường.
C. Có khả năng sinh sản để duy trì nòi giống. D. Phát triển và tiến hoá không ngừng

Câu 02: (ID :73046) Nồng độ chất tan trong tế bào thực vật vào khoảng 0,8 M. Cơ nguyên sinh xảy ra khi để tế bào trong dung dịch nào sau đây?

- A. nước cất. B. 0,4 M. C. 0,8 M. D. 1,0 M.

Câu 03: (ID :73048) Đặc điểm cấu tạo có ở giới Thực vật mà không có ở giới Nấm:

- A. Tế bào có thành xenlulozơ và chứa nhiều lục lạp. B. Cơ thể đa bào.
C. Tế bào có nhân chuẩn. D. Tế bào có thành bằng chất Kitin.

Câu 04: (ID :73051) Tốc độ của quá trình hô hấp phụ thuộc vào:

- A. hàm lượng oxy trong tế bào.
B. Tỷ lệ giữa CO_2/O_2 .
C. nồng độ cơ chất.
D. nhu cầu năng lượng trong tế bào.

Câu 05: (ID :73053) Các chức năng của cacbon trong tế bào:

- A. Dự trữ năng lượng, là vật liệu cấu trúc tế bào.
B. Cấu trúc tế bào, cấu trúc các enzym.
C. Điều hoà trao đổi chất, tham gia cấu tạo tế bào chất.
D. Thu nhận thông tin và bảo vệ cơ thể.

Câu 06: (ID :73055) Tế bào cơ thể điều hoà tốc độ chuyển hóa vật chất bằng việc tăng giảm:

- A. nhiệt độ tế bào. B. độ pH của tế bào. C. nồng độ cơ chất. D. nồng độ enzym.

Câu 07: (ID :73056) Nước là dung môi hoà tan nhiều chất trong cơ thể sống vì:

- A. Nhiệt bay hơi cao. B. Nhiệt dung riêng cao. C. Có lực gắn kết. D. Có tính phân cực.

Câu 08: (ID :73063) Thành tế bào thực vật được hình thành bởi sự liên kết giữa:

- A. Các đơn phân glucôzơ với nhau.
B. Các phân tử xenlulôzơ với nhau.
C. Các vi sợi xenlulôzơ với nhau.
D. Các phân tử fructôzơ.

Câu 09: (ID :73066) Phốtpholipit cấu tạo bởi :

- A. 1 phân tử glixêrol liên kết với 2 phân tử axit béo và 1 nhóm phốtphat.
B. 2 phân tử glixêrol liên kết với 1 phân tử axit béo và 1 nhóm phốtphat.
C. 1 phân tử glixêrol liên kết với 1 phân tử axit béo và 1 nhóm phốtphat.
D. 3 phân tử glixêrol liên kết với 1 phân tử axit béo và 1 nhóm phốtphat.

Câu 10: (ID :73069) Chức năng không có ở prôtêin :

- A. Cấu trúc.
B. Truyền đạt thông tin di truyền.
C. Xúc tác quá trình trao đổi chất.
D. Điều hoà quá trình trao đổi chất.

Câu 11: (ID :73072) Tế bào vi khuẩn có kích thước nhỏ và cấu tạo đơn giản giúp chúng:

- A. Có tỷ lệ S/V lớn, trao đổi chất với môi trường nhanh và sinh sản nhanh hơn tế bào có kích thước lớn.
- B. Xâm nhập dễ dàng vào tế bào vật chủ.
- C. Tiêu tốn ít thức ăn.
- D. Tránh được sự tiêu diệt của kẻ thù vì khó phát hiện.

Câu 12: (ID :73074) Quá trình hô hấp có ý nghĩa sinh học là:

- A. Đảm bảo sự cân bằng O_2 và CO_2 trong khí quyển.
- B. Chuyển hóa glucozo thành CO_2 , H_2O và năng lượng.
- C. Thải các chất độc hại ra khỏi tế bào.
- D. Tạo ra năng lượng cung cấp cho các hoạt động sống của tế bào và cơ thể.

Câu 13: (ID :73091) Màng sinh chất là một cấu trúc khảm động là vì:

- A. Phải bao bọc xung quanh tế bào .
- B. Các phân tử cấu tạo nên màng có thể di chuyển trong phạm vi màng.
- C. Được cấu tạo bởi nhiều loại chất hữu cơ khác nhau.
- D. Gắn kết chặt chẽ với khung tế bào .

Câu 14: (ID :73093) Trong quá trình phân giải Glucozo, giai đoạn nào sau đây sản xuất ra hầu hết các phân tử ATP ?

- A. Chuỗi chuyền electron hô hấp.
- B. Chu trình Krep.
- C. Đường phân.
- D. Chu trình Krep và đường phân.

Câu 15: (ID :73096) Tế bào thực vật không có trung thể nhưng vẫn tạo thành thoi vô sắc để các nhiễm sắc thể phân li về các cực của tế bào là nhờ:

- A. Mạch dẫn.
- B. Ti thể.
- C. Lạp thể.
- D. Các vi ống.

Câu 16: (ID :73098) Trước khi chuyển thành ếch con, nòng nọc phải “ cắt ” chiếc đuôi của nó. Bào quan đã giúp nó thực hiện việc này là:

- A. Ribôxôm.
- B. Lưới nội chất.
- C. Lizôxôm.
- D. Ty thể.

Câu 17: (ID :73099) Một nhà sinh học đã nghiền nát một mẫu mô thực vật sau đó đem li tâm để thu được một số bào quan. Các bào quan này hấp thụ CO_2 và giải phóng O_2 . Các bào quan này có thể là :

- A. Nhân.
- B. Ti thể.
- C. Riboxom.
- D. Lục lạp.

Câu 18: (ID :73100) Một phân tử glucozo bị oxy hoá hoàn toàn trong đường phân và chu trình Crep, nhưng hai quá trình này chỉ tạo ra một ít ATP. Phần năng lượng còn lại mà tế bào thu nhận từ phân tử glucozo ở:

- A. trong NADH và $FADH_2$.
- B. trong O_2 .
- C. Trong FAD và NAD^+ .
- D. mất dưới dạng nhiệt.

Câu 19: (ID :73101) Nguyên tố hoá học nào sau đây có trong Prôtêin nhưng không có trong lipit và đường:

- A. Phôt pho.
- B. Nitơ.
- C. Natri.
- D. Canxi.

Câu 20 : (ID :73102) Trong quang hợp, sản phẩm của pha sáng được chuyển sang pha tối là :

- A. ATP, NADPH.
- B. O_2 .
- C. CO_2 .
- D. ATP, NADPH, O_2 .

II/ TỰ LUẬN:

Câu 01: (ID :73103)

a) “Đặc tính của màng sinh chất ở tế bào sống là khả năng thẩm có chọn lọc, nhưng tế bào chết thì không có đặc tính này”. Em hãy chứng minh điều này qua một thí nghiệm đã học.

b) Phân biệt pha sáng và pha tối của quang hợp (điều kiện, nơi diễn ra, nguyên liệu, sản phẩm)?

Câu 02: (ID : 73104) Một gen có chiều dài 2040 A⁰ và có số nucleotit loại T gấp 1,5 lần số nucleotit loại khác.

Trên mạch 1 có số nucleotit loại A gấp 2 lần số nucleotit loại T, mạch 2 có tỉ số giữa X và G là 2/3.
Hãy tính:

- Số liên kết hydro của gen?
- Số liên kết photphodiester trên mạch 2 của gen?
- Số nucleotit mỗi loại trên mỗi mạch đơn của gen?

----- HẾT -----

Tuyensinh247.com